

Số:

Bình Dương, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH
Về chuyển đổi số đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030 của Sở Tài chính

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Thông báo số 138-TB/VPTU ngày 18/3/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương về thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Lợi, Bí thư Tỉnh ủy tại cuộc họp nghe báo cáo về nhiệm vụ công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2022; định hướng chương trình thực hiện Đề án thành phố thông minh Bình Dương giai đoạn 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 424/STC-QLNS ngày 02/02/2021 của Sở Tài chính về Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Tài chính, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021;

Thực hiện Quyết định số 51/QĐ-STC ngày 20/4/2022 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tài chính.

Sở Tài chính tỉnh Bình Dương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số (CĐS) của đơn vị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), CĐS của Sở Tài chính tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về Tài chính trên cơ sở tích hợp, liên thông và chia sẻ thông tin trong ngành Tài chính.

- Phát triển Công thành phần Trang thông tin điện tử (Website) Sở Tài chính, cung cấp kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành; thông tin chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của ngành Tài chính; thông tin theo lĩnh vực chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ Sở Tài chính nhằm

phục vụ người dân, doanh nghiệp và tổ chức; tăng cường chia sẻ thông tin, nội dung số đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng thông tin về cơ chế chính sách tài chính cho các tổ chức, cá nhân.

- Giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thông qua việc ứng dụng CNTT.

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ công việc, gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) hoàn toàn trên phần mềm hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bình Dương, hình thành môi trường làm việc văn phòng điện tử không giấy tờ, triển khai công việc mọi lúc, mọi nơi, làm cơ sở phát triển Chính quyền điện tử (CQĐT).

2. Các chương trình, nhiệm vụ tuân thủ Kiến trúc CQĐT tỉnh Bình Dương

- Triển khai, quản lý, sử dụng và phát triển các hệ thống nền tảng Chính phủ điện tử (CPĐT), các giải pháp kết nối hệ thống thông tin của Bộ Tài chính, hệ thống thông tin của tỉnh Bình Dương. Hiện đại hóa hạ tầng CNTT trong ngành Tài chính theo các công nghệ hiện đại phù hợp với yêu cầu triển khai trong từng giai đoạn. Hạ tầng kỹ thuật CNTT ngành Tài chính được nâng cấp, phát triển, chuẩn hóa, áp dụng công nghệ mới hiện đại, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống ứng dụng chuyên ngành của Bộ Tài chính.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông (TTTT) tỉnh Bình Dương thực hiện kế hoạch đảm bảo các nội dung đầu tư trong kiến trúc đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại. Chủ động triển khai các nhiệm vụ của ngành theo chỉ đạo của Bộ Tài chính trên cơ sở tích hợp với hệ thống CQĐT của tỉnh.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh Bình Dương.

3. Khai thác, sử dụng tối đa các dịch vụ CNTT, hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương đã triển khai, cung cấp và ưu tiên sử dụng các dịch vụ sẵn có, đã được kiểm chứng; chia sẻ các dịch vụ, dữ liệu CSDL Quốc gia về giá, Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và Kho bạc (TABMIS), Hệ thống thông tin Thống kê tài chính, Hệ thống khai thác thông tin ngân sách nhà nước, Hệ thống công khai ngân sách nhà nước và CSDL khác của ngành Tài chính, Trao đổi thông tin thu ngân sách nhà nước, Kho dữ liệu thu chi ngân sách nhà nước.

4. An toàn thông tin là yếu tố xuyên suốt trong quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL và các tài nguyên CNTT trong phát triển CQĐT, hướng đến chính quyền số, số hóa.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát.

- Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ, công chức, người lao động về các nội dung của CDS trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của CDS, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- CDS trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách phải kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT và truyền thông trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng ngành Tài chính tỉnh Bình Dương hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, minh bạch thông tin, tăng cường ứng dụng CNTT, tiết giảm chi phí, tạo thuận lợi và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công theo định hướng Kiến trúc CQĐT.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Mục tiêu cụ thể năm 2022.

- Tiếp nhận, triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm phát triển CPĐT hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo chỉ đạo điều hành của Bộ Tài chính. Triển khai các nội dung, chương trình hành động của Bộ Tài chính đối với việc xây dựng các dự án Kiến trúc CPĐT ngành Tài chính, Kiến trúc CSDL quốc gia về tài chính hướng tới Kiến trúc Tài chính số.

- Phối hợp Bộ Tài chính đầu tư, xây dựng phát triển phần mềm Quản lý và khai thác báo cáo ngân sách; phần mềm CSDL Quốc gia về giá tại địa phương cho Sở Tài chính và các Phòng Tài chính – Kế hoạch (TC-KH).

- Phối hợp Sở TTTT xây dựng Hệ thống phần mềm nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh phục vụ triển khai Khung kiến trúc CQĐT; Cổng dữ liệu mở; thí điểm Cloud PC cho một số cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC; thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn/tờ khai (e-form), kết quả TTHC; cập nhật CSDL về nghĩa vụ tài chính và tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC (đất đai) để hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch qua môi trường mạng, thông qua Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đối với kết quả thuộc thẩm quyền của Sở để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong

giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin giải quyết TTHC giữa các cơ quan hành chính nhà nước (các thông tin, giấy tờ, tài liệu của cá nhân, tổ chức đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC đều được lưu trữ và chia sẻ); thực hiện tuyên truyền các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trên cổng thông tin điện tử của Sở.

- Hướng dẫn xây dựng dự toán, bố trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, cải cách TTHC (đề án, kế hoạch số hóa hồ sơ, tuyên truyền, chế độ hỗ trợ,...).

- Cung cấp thông tin lĩnh vực ngân sách, đầu tư, giá theo ngày, tuần, tháng, quý lên Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của Sở, của tỉnh.

- Báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia. Công tác báo cáo liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Bình Dương.

2.2. Giai đoạn 2023 – 2025.

- Nghiên cứu, tham mưu với Bộ Tài chính, UBND tỉnh các chế độ, chính sách, quy định cụ thể về thuế, phí để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số; xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững; triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách, thuế, hải quan, kho bạc; thúc đẩy hoạt động bảo hiểm rủi ro cho CDS, an toàn, an ninh mạng và giao dịch trên không gian mạng.

- Phối hợp Sở TTTT thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước; dự án nền tảng định danh, xác thực điện tử trong cơ quan nhà nước; xây dựng nền tảng hệ thống thông tin dùng chung trong nội bộ cơ quan nhà nước; đầu tư, xây dựng kho dữ liệu, công IOC của Sở Tài chính.

- Phối hợp Bộ Tài chính đầu tư, xây dựng phát triển phần mềm Lập dự toán; phần mềm Lương và biên chế cho các đơn vị sử dụng ngân sách; phần mềm CSDL thanh tra, kiểm toán triển khai cho Sở Tài chính và Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố.

2.3. Định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt Quyết định số 843/QĐ-BTC ngày 12/6/2020 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về CDS tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch CDS của Sở Tài chính (định hướng đến năm 2030).

3. Yêu cầu.

- Ban chỉ đạo CDS và ứng dụng CNTT của Sở Tài chính chủ trì, thực hiện đúng các nhiệm vụ đã đề ra.

- Chủ động triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông báo số 138-TB/VPTU ngày 18/3/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương về thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Lợi, Bí thư Tỉnh ủy tại cuộc họp nghe báo cáo về nhiệm vụ công tác cải cách hành chính và CDS năm 2022; định hướng chương trình thực hiện Đề án thành phố thông minh Bình Dương giai đoạn 2021-2026 và Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CDS tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CDS tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Các phòng nghiệp vụ thuộc Sở cần có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời trao đổi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho CDS, thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng các giải pháp mới.

- Tham mưu, góp ý với UBND tỉnh và các đơn vị liên quan ban hành quy định, quy chế quản lý vận hành, sử dụng các nền tảng, dữ liệu và các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở TTTT và các đơn vị liên quan tham mưu với UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định của luật Ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch CDS của tỉnh Bình Dương. Xây dựng kế hoạch định mức phân bổ ngân sách hàng năm và giai đoạn 2022 - 2025 của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình CDS.

2. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng số.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT đồng bộ với hạ tầng của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Bình Dương theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, CSDL.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng của hệ thống mạng, kịp thời sửa chữa, thay thế các trang thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng, đảm bảo tăng cường năng lực và tính sẵn sàng của các hệ thống CNTT ngành Tài chính duy trì ổn định, an toàn.

- Thực hiện duy trì kênh truyền ngành Tài chính phục vụ kết nối từ hệ thống mạng Trung tâm Bộ Tài chính đến hệ thống mạng nội bộ Sở Tài chính, Phòng Tài chính – Kế hoạch (TC-KH) các huyện, thị xã, thành phố.

3. Xây dựng, phát triển nền tảng số.

- Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc triển khai xây dựng, phát triển CPĐT; quản lý, vận hành khai thác CSDL quốc gia về Tài chính.

- Tiếp nhận, triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển CPĐT giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030. Triển khai các nội dung, chương trình hành động của Bộ Tài chính đối với việc xây dựng các dự án Kiến trúc CPĐT ngành Tài chính, Kiến trúc CSDL quốc gia về tài chính hướng tới Kiến trúc Tài chính số.

- Phối hợp Cục Tin học và Thống kê tài chính (THTK) - Bộ Tài chính tổ chức triển khai Kiến trúc CPĐT ngành Tài chính và hoàn thành xây dựng CSDL quốc gia về Tài chính trên cơ sở tích hợp, liên thông và chia sẻ thông tin trong ngành Tài chính.

4. Phát triển dữ liệu số ngành Tài chính.

- Lĩnh vực Quản lý ngân sách: tham mưu xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành và khai thác các phần mềm, ứng dụng: Hệ thống thông tin Quản lý ngân sách nhà nước và Kho bạc (TABMIS); Hệ thống Cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách; Kho dữ liệu ngân sách nhà nước; Hệ thống Trao đổi thông tin thu ngân sách nhà nước; Hệ thống Công khai ngân sách nhà nước; Hệ thống thông tin Thống kê tài chính; phần mềm Quản lý và khai thác báo cáo ngân sách; phần mềm Lập dự toán; phần mềm Tổng hợp Quyết toán.

- Lĩnh vực Quản lý đầu tư: tham mưu xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành và khai thác các phần mềm, ứng dụng: Hệ thống thông tin Quản lý ngân sách nhà nước và Kho bạc (TABMIS); Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách; CSDL nợ chính quyền địa phương; Hệ thống quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng nguồn vốn của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quản lý và khai thác báo cáo ngân sách.

- Lĩnh vực Quản lý giá – Công sản: tham mưu xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành và khai thác các phần mềm, ứng dụng: phần mềm CSDL Quốc gia về giá; Quản lý tài sản công, công trình cấp nước sạch nông thôn; phần mềm CSDL Giá hàng hóa và dịch vụ của đơn vị, tổ chức kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Lĩnh vực Tài chính Hành chính sự nghiệp: tham mưu xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành và khai thác các phần mềm, ứng dụng: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và Kho bạc (TABMIS); phần mềm Kế toán Hành chính sự nghiệp; Quản lý đăng ký tài sản nhà nước; Kho Dữ liệu ngân sách nhà nước; Quản lý và khai thác báo cáo ngân sách; Lập dự toán; Lương và biên chế cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

- Lĩnh vực Thanh tra: tham mưu xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành và khai thác các phần mềm ứng dụng: phần mềm CSDL thanh tra, kiểm toán.

5. Phát triển các ứng dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến.

5.1. Phát triển các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động nội bộ.

- Tiếp nhận, triển khai, vận hành và khai thác có hiệu quả các hệ thống ứng dụng CNTT của Bộ Tài chính, UBND tỉnh triển khai tại Sở, ưu tiên các ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính, nâng cao năng suất hiệu quả công việc. Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nâng cao kết quả chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành Tài chính (ICT Index ngành Tài chính).

- Triển khai, quản lý và vận hành có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh Bình Dương, cụ thể: Website Sở Tài chính; Hệ thống thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý văn bản, Hệ thống Dịch vụ hành chính công tỉnh Bình Dương; Hệ thống theo dõi, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và chủ tịch UBND tỉnh; Trung tâm IOC...

5.2. Phát triển các ứng dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì Website cung cấp các thông tin chỉ đạo, điều hành; thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; hệ thống văn bản QPPL của ngành Tài chính; thông tin theo lĩnh vực chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ Sở Tài chính nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức; tăng cường chia sẻ thông tin, nội dung số đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng thông tin về cơ chế chính sách tài chính cho người dân và toàn xã hội, tạo nền tảng phát triển CPĐT, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ Tài chính, Hệ thống dịch vụ hành chính công tỉnh Bình Dương và thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Dương, trả kết quả giải quyết TTHC trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai thực hiện cập nhật, nâng cấp các TTHC, dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 và mức độ 4 trên phần mềm Hệ thống dịch vụ hành chính công tỉnh Bình Dương đảm bảo theo kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp với Cục THTK - Bộ Tài chính, Sở TTTT bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của CDS. Thực hiện các giải pháp nâng cao an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ, bảo vệ dữ liệu của các cơ quan trong hệ thống chính trị, dữ liệu cá nhân theo quy định, kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Triển khai đánh giá và xây dựng kế hoạch bảo vệ các hệ thống thông tin theo cấp độ trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Nâng cấp, gia hạn bản quyền phần mềm tường lửa, phần mềm phòng và diệt virus Kaspersky Endpoint Security. Nâng cao tính năng bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Sở, tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng. Phổ biến đến cán bộ, công chức và người lao động thực hiện nghiêm Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn hệ thống thông tin trên máy tính và mạng máy tính.

7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Phối hợp với Cục THTK - Bộ Tài chính, Sở TTTT cùng các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch về nhu cầu bồi dưỡng, tổ chức, cử cán bộ, công chức, người lao động tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng sử dụng khai thác hệ thống thông tin, an toàn thông tin; lớp đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn thông tin, triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập Internet, khả năng khai thác, ứng dụng CNTT cho các phòng nghiệp vụ thuộc Sở.

- Bố trí cán bộ, công chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề phổ biến kiến thức kiến thức về CDS và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng CDS.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được UBND tỉnh phê duyệt. Các phòng nghiệp vụ căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động đề xuất với Ban Lãnh đạo Sở bố trí kinh phí để triển khai.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng nghiệp vụ thuộc Sở, Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao, các phòng nghiệp vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ theo Kế hoạch.

2. Phòng Quản lý ngân sách.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai kế hoạch này của các phòng nghiệp vụ; chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và phối hợp với các phòng nghiệp vụ đề xuất phương án giải quyết, báo cáo Ban Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

- Phối hợp Sở TTTT, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tiếp nhận, triển khai, khai thác và quản lý các dự án CNTT, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

Trên đây là kế hoạch chuyên đổi số của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trên cơ sở các nội dung trong kế hoạch, yêu cầu các phòng nghiệp vụ và Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh;
- Các sở: TTTT, KHĐT;
- BGD Sở Tài chính;
- Các phòng thuộc Sở Tài chính;
- Phòng TC-KH các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Huân